

Bản án số: 65/2026/HS-ST

Ngày: 24/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Tuấn và bà Lê Thị Thu Hiền.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Trịnh Thị Minh Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:** Ông Lương Thành Công - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 - N sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn N, sinh năm 1981 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường D, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Á (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; có vợ là chị Nguyễn Thị D và có 02 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/02/2017, Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; bị tạm giữ từ ngày 31/8/2025 và chuyển tạm giam từ ngày 09/9/2025 đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Phi H, sinh năm 1994 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố Q, phường D, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sỹ P và bà Đinh Thị X (đã chết); vợ, con: Chưa; tiền án: Ngày 29/6/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình) xử phạt 40 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; Ngày 24/3/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 04 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 31/8/2025 và chuyển tạm giam từ ngày 09/9/2025 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ dân phố số C, phường D, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị N1, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ dân phố G, phường Đ, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:* Chị Trịnh Thị S; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 31/8/2025, sau khi nhận được đơn trình báo của chị Nguyễn Thị Lệ T - là chủ Nhà nghỉ N2 phát hiện hai nam thanh niên thuê lưu trú tại Nhà nghỉ N2 thuộc tổ dân phố số C, phường D, tỉnh Ninh Bình có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm ma túy, tổ công tác Công an phường D, tỉnh Ninh Bình tiến hành kiểm tra tại phòng 202 của nhà nghỉ thì phát hiện, bắt quả tang Vũ Văn N và Nguyễn Phi H đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ các vật chứng liên quan và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Đồ vật, tài sản thu giữ gồm:

- Thu trên mặt bàn nơi Vũ Văn N và Nguyễn Phi H ngồi trong phòng 202 nhà nghỉ N2: 01 hộp nhựa, kích thước khoảng (07x08x09)cm, bên trong có gắn 01 lọ nhựa màu xanh, có chữ NovoMin, nắp lọ quần băng dính màu đen, có gắn 01 ống nhựa màu trắng-đỏ-xanh, dài khoảng 42cm và 01 ống màu nâu-hồng, dài khoảng 08cm, được niêm phong trong hộp ký hiệu “QT01”; 01 mảnh giấy bạc màu trắng, một mặt bám dính chất màu-đen đỏ, kích thước khoảng (02x20)cm, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT02”; 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có 12 viên nén màu đỏ, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT03”; 02 bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động IPHONE, màu xám, có số IMEI: 353266074247396, màn hình bị nứt vỡ, đã qua sử dụng ở trên mặt bàn nơi Nguyễn Phi H đang ngồi, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT05”.

- T1 trong túi quần bên trái Vũ Văn N đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu xám, có số IMEI: 355799073758177, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT04”.

- T1 tại nền nhà bên trong phòng 202 Nhà nghỉ N2: 01 túi áo mưa màu xanh-đen có dòng chữ “SON THUY”.

- Thu tại tại lán tầng 1 Nhà nghỉ N2 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ, gắn biển số 29-679-N1, số khung: C70-8427079, số máy: C70E-8575975, xe đã qua sử dụng của Vũ Văn N.

Toàn bộ vật chứng được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6, tỉnh Ninh Bình để bảo quản phục vụ công tác xét xử và thi hành án.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã thu giữ mẫu nước tiểu của Nguyễn Phi H, Vũ Văn N cho vào trong chai nhựa trong suốt, niêm phong ký hiệu NT01, NT02 để phục vụ việc giám định.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Văn N và của Nguyễn Phi H, kết quả không phát hiện thu giữ, tạm giữ đồ vật tài sản gì liên quan đến vụ án.

Kết luận giám định số 826/KL-KTHS ngày 06/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận:

“+ Mẫu gửi giám định trong hộp niêm phong ký hiệu QT01 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Methamphetamine.

+ 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Methamphetamine.

+ Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT03 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,294 g (một phẩy hai chín tư gam) loại: Methamphetamine”.

- Tại Kết luận giám định số 827/KL-KTHS ngày 06/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận:

“+ Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu NT01 (ghi thu của Nguyễn Phi H, sinh năm 1994 trú tại tổ dân phố Q, phường D, tỉnh Ninh Bình) gửi giám định.

+ Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu NT02 (ghi thu của Vũ Văn N, sinh năm 1981 trú tại tổ dân phố C, phường D, tỉnh Ninh Bình) gửi giám định”

Tại bản Kết luận giám định số 2095/KL-KTHS ngày 31/12/2025 của Phòng K, Công an tỉnh N, kết luận:

“- Trích xuất được 35 (ba mươi lăm) dữ liệu cuộc gọi điện thoại, 20 (hai mươi) dữ liệu tin nhắn SMS lưu trữ trên điện thoại di động gửi giám định trong khoảng thời gian từ ngày 29/8/2025 đến ngày 01/9/2025 (chi tiết dữ liệu trích xuất được thể hiện trong tệp tin dữ liệu gửi kèm theo).

- Không phục hồi, trích xuất được dữ liệu tin nhắn trên ứng dụng Zalo, M, Telegram lưu trữ trên điện thoại di động gửi giám định trong khoảng thời gian từ ngày 29/8/2025 đến ngày 01/9/2025”.

Kết quả khai thác dữ liệu điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Phi H, Vũ Văn N sao lưu được 06 trang tài liệu thể hiện tại phần nhật ký cuộc gọi ngày 31/8/2025 trong điện thoại của H và N đều có số điện thoại “0376983565” là cuộc gọi mà Vũ Văn N và Nguyễn Phi H khai nhận đã liên hệ để mua ma túy. Ngoài ra, các cuộc gọi và tin nhắn SMS khác không liên quan đến vụ án.

Nguồn gốc ma túy và quá trình sử dụng ma túy, Vũ Văn N và Nguyễn Phi H đều khai: Khoảng 13 giờ ngày 30/8/2025, Vũ Văn N điều khiển xe mô tô biển số 29-679-N1 chở Nguyễn Phi H cùng đến thuê phòng 202 của Nhà nghỉ N2 thuộc tổ dân phố số C, phường D, tỉnh Ninh Bình. Khi đi Vũ Văn N cầm theo công cụ sử dụng ma túy gồm 01 cồng nhựa, giấy bạc và bật lửa mà N đã chuẩn bị từ trước đựng trong túi áo mưa nhằm mục đích sử dụng ma túy ngửa. Khoảng 20 giờ cùng ngày, H sử dụng điện thoại di động lắp số sim 0862135225 của H

gọi điện đến số điện thoại 0376983565 của người đàn ông tên là H1 (*Không rõ nhân thân, lai lịch*) hỏi mua ma túy ngựa, H1 nói “*Em chưa lấy được tiền*”, H hiểu là chưa có ma túy. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 31/8/2025 Nho đi về nhà, đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì H1 gọi điện thoại lại cho H hỏi H đang ở đâu thì H trả lời “*Anh đang ở nhà nghỉ N2*”, H1 nói “*Anh có xe không lên nhà em chơi ma túy*” nhưng H không đi. Sau đó H gọi điện cho N để hỏi N còn tiền không đi mua ma túy thì N trả lời không còn, H nói với N là H1 đã về rồi đấy. Một lúc sau, N đi đến phòng 202 của nhà nghỉ, tại đây H đưa số điện thoại của H1 để N liên hệ mua ma túy và bảo N đi gần đến nơi thì gọi. Lúc này, H dùng số điện thoại 0862135225 của H gọi đến số điện thoại 0376983565 của người đàn ông tên H1 và bảo với H1 “*Anh cho anh N số điện thoại của em*” nhằm mục đích giới thiệu để Nho mua ma túy được từ H1. Nho điều khiển xe mô tô, biển số 29-679-N1 để đi mua ma túy. Trên đường đi, N dùng số điện thoại 0961333341 của N gọi đến số điện thoại 0376983565 của H1 và hẹn H1 đến gần Đ ở tổ dân phố G, phường Đ, tỉnh Ninh Bình. Tại đây, N đưa cho H1 số tiền 700.000đồng và nhét gói giấy bạc bên trong có ma túy mà H1 vút xuống đất lên cầm về. Khi về đến phòng 202 nhà nghỉ N2, N bỏ gói giấy bạc lên bàn và bảo H kiểm tra xem có bao nhiêu viên ma túy bên trong do N chưa kiểm tra. H mở gói giấy bạc ra thấy bên trong có 15 viên nén màu đỏ là ma túy ngựa. H lấy công nhựa để ở gầm bàn ra và cầm 02 viên ma túy ngựa trong gói giấy bạc Nho vừa mua về sử dụng bằng cách đốt nóng giấy bạc cho ma túy bốc khói rồi hút vào cơ thể. Khi sử dụng xong, H đưa công và bật lửa cho N và nói “*Anh chơi đi*”, N cầm lấy công, bật lửa và lấy 01 viên ma túy ngựa trong gói giấy bạc trên ra sử dụng bằng cách đốt nóng giấy bạc cho ma túy bốc khói rồi hút vào cơ thể. Khi N đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phường D, tỉnh Ninh Bình kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra: Vũ Văn N và Nguyễn Phi H đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản cáo trạng số 115/CT-VKS-KV6 ngày 10/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình truy tố Vũ Văn N về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; truy tố Nguyễn Phi H về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 2, khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Vũ Văn N về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; truy tố Nguyễn Phi H về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; rút một phần truy tố đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như yếu tố nhân thân của các bị cáo,

đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn N; áp dụng điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Phi H; Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo: Xử phạt Vũ Văn N từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù; Xử phạt Nguyễn Phi H từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù. Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động, 01 xe mô tô biển số 29-679-N1; các vật chứng còn lại tịch thu và tiêu hủy; các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình đã truy tố; các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản vụ việc, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu được, kết luận giám định về ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 30/8/2025, Vũ Văn N điều khiển xe mô tô biển số 29-679-N1 chở Nguyễn Phi H cùng đến thuê phòng 202 của Nhà nghỉ N2 thuộc tổ dân phố số C, phường D, tỉnh Ninh Bình. Khi đi Vũ Văn N cầm theo công cụ sử dụng ma túy gồm 01 công nhựa, giấy bạc và bột lửa mà N đã chuẩn bị từ trước đựng trong túi áo mưa để sử dụng ma túy ngửa. Đến khoảng 11 giờ ngày 31/8/2025, H cho số điện thoại của một người đàn ông tên là H1 (*không rõ thân nhân, lai lịch*) để Nho liên hệ đi mua ma túy về cùng sử dụng. Khi N đã mua được ma túy về đến phòng 202 nhà nghỉ N2, N đưa H gói giấy bạc bên trong có chứa ma túy thì H mở gói giấy bạc ra kiểm tra có 15 viên nén màu đỏ là ma túy ngửa. H lấy công nhựa để ở gầm bàn ra và cầm 02 viên ma túy ngửa trong gói giấy bạc Nho vừa mua về để sử dụng bằng cách đốt

nóng giấy bạc cho ma túy bốc khói rồi hút vào cơ thể. Khi sử dụng xong, H đưa công và bật lửa cho N bảo nhỡ sử dụng; Nhỡ cầm lấy công, bật lửa và lấy 01 viên ma túy nhỡ để sử dụng bằng cách đốt nóng giấy bạc cho ma túy bốc khói rồi hút vào cơ thể. Khi N đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phường D, tỉnh Ninh Bình kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ 12 viên ma túy có tổng khối lượng 1,294g Methamphetamine cùng các vật chứng liên quan. Nhỡ và H xác định nếu không bị bắt thì sẽ tiếp tục sử dụng hết số ma túy Methamphetamine trên.

Hành vi của các bị cáo Vũ Văn N và Nguyễn Phi H đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Vũ Văn N được quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Phi H đã “*Tái phạm*” chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”. Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Phi H được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình truy tố các bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về vai trò*: Trong vụ án, bị cáo Vũ Văn N là người thuê địa điểm, mua và cung cấp ma túy, chuẩn bị công cụ để cùng Nguyễn Phi H sử dụng trái phép chất ma túy nên giữ vai trò thứ nhất; bị cáo Nguyễn Phi H là người cùng thống nhất thuê địa điểm, giới thiệu đối tượng bán ma túy để Nhỡ liên hệ mua ma túy về cùng sử dụng, đưa công và bật lửa cho N để sử dụng trái phép chất ma túy nên có vai trò đồng phạm.

- *Về nhân thân*: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã bị kết án và đã phải đi chấp hành án phạt tù.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo được bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng

ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo yên tâm chấp hành án, sớm hoà nhập cộng đồng xã hội, đồng thời cũng thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

- Về hình phạt bổ sung: Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát rút một phần truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy, các bị cáo phạm tội không để thu lợi, bản thân các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên ý kiến của Đại diện viện kiểm sát là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo theo Điều 35 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu xám, có số IMEI: 355799073758177 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ, gắn biển số 29-679-N1, số khung: C70-8427079, số máy: C70E-8575975 là tài sản của bị cáo Vũ Văn N; 01 điện thoại di động IPHONE, màu xám, có số IMEI: 353266074247396 là tài sản của bị cáo Nguyễn Phi H. Các bị cáo đều sử dụng điện thoại và xe mô tô này làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước.

- Số ma túy còn lại sau giám định là chất cấm thuộc loại Nhà nước độc quyền quản lý, cấm tàng trữ, lưu hành được Phòng K - Công an tỉnh N hoàn trả cùng toàn bộ các vật chứng khác trong: 02 phong bì niêm phong số 826/KTHS ghi “*Mẫu vật hoàn trả QT02*”, “*Mẫu vật hoàn trả QT03*”; 01 hộp giấy dán kín niêm phong số 826/KTHS ghi “*Mẫu vật hoàn trả QT01*”; 02 bát lửa ga và 01 túi áo mưa màu xanh-đen có dòng chữ “SON THUY” tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác:

- Đối với chị Nguyễn Thị Lệ T là chủ nhà nghỉ N2, quá trình điều tra xác định chị T không biết việc Vũ Văn N và Nguyễn Phi H sử dụng trái phép chất ma túy; chị T không có hành vi nào giúp sức cho các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy ngày 31/8/2025 tại nhà nghỉ của mình. Khi thấy các bị cáo có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm ma túy đã trình báo cho Công an phường D, tỉnh Ninh Bình. Nhà nghỉ hoạt động có đủ giấy tờ pháp lý theo đúng quy định nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị T là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

- Đối với người đàn ông tên là H1 không rõ nhân thân lai lịch là người bán ma túy cho Vũ Văn N ngày 31/8/2025 như N và H khai, ngoài lời khai của N và H không có tài liệu, chứng cứ nào khác để xác minh, điều tra làm rõ người đã bán ma túy cho Nho nên không có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn N;

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Phi H;

Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo;

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn N và Nguyễn Phi H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn N 04 (*Bốn*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/8/2025.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phi H 08 (*T2*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/8/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu xám, có số IMEI: 355799073758177 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ, gắn biển số 29-679-N1, số khung: C70-8427079, số máy: C70E-8575975 của Vũ Văn N; 01 điện thoại di động IPHONE, màu xám, có số IMEI: 353266074247396 của Nguyễn Phi H

- Tịch thu và tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong số 826/KTHS ghi “*Mẫu vật hoàn trả QT02*”, “*Mẫu vật hoàn trả QT03*”; 01 hộp giấy dán kín niêm phong số 826/KTHS ghi “*Mẫu vật hoàn trả QT01*”; 02 bật lửa ga và 01 túi áo mưa màu xanh-đen có dòng chữ “SON THUY”.

(*Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Ninh Bình ngày 12/02/2026*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Vũ Văn N và Nguyễn Phi H mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng.

4. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao (Vụ GDKT I)
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Ninh Bình;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 6 - Ninh Bình;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hân